

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 190/2019/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỤC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Ông **Nguyễn Thanh Triều**.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo như sau:

a. Ngày 26/02/2019, nguyên đơn Lê Văn T có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 19/2019/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

b. Ngày 26/02/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Lê T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 19/2019/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang hoặc sửa bản toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo Lê Văn T và Phạm Thị Lê T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 142/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngô Thị Thanh V**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số M, ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Văn T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số TA đường THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Phạm Thị Lệ T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số TA đường THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu số 42999 ngày 28/02/2019 và số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Lệ T1 đã nộp theo biên lai thu số 42998 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX Gò Công;
- CCTHADS TX G Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Phương

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 189 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.